

Đề tài:

Phần mềm chấm công

Project: Phần mềm chấm công

Môn học: Thiết kế và xây dựng phần mềm Giáo viên hướng dẫn: Trịnh Tuấn Đạt

Sinh viên: Đỗ Đức Mạnh Mã số sinh viên: 20200383

Contents

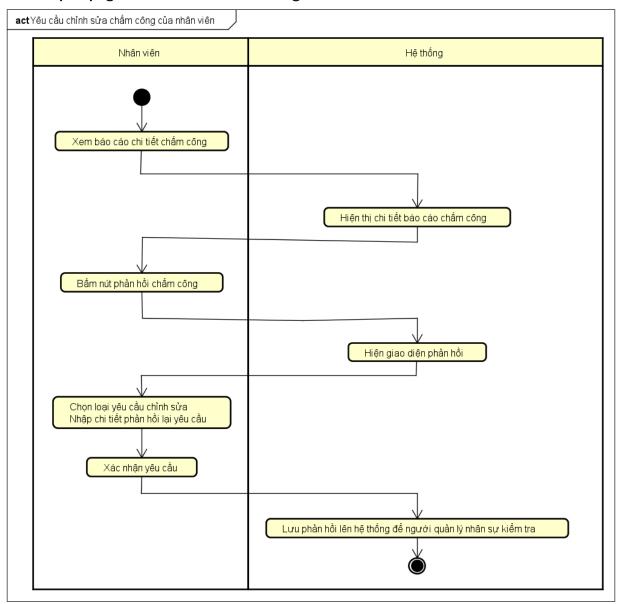
Bài 2	: Biểu đồ UseCase	3
a)	Use case "Yêu cầu chỉnh sửa chấm công nhân viên văn phòng"	3
b)	Biểu đồ hoạt động "Phản hồi về chấm công"	. 4
Bài 3	: Phân Tích UseCase	. 4
a)	Biểu đồ trình tự	4
b)	Biểu đồ giao tiếp	5
c)	Biểu đồ lớp	6
Bài 4	: Thiết kế giao diện	6
a)	Sơ đồ chuyển đổi màn hình	6
b)	Màn hình chi tiết	7
c)	Đặc tả màn hình use case	9
Bài 5	: Thiết kế chi tiết lớp	10
a)	Biểu đồ trình tự	10
b)	Biểu đồ lớp	11
c)	Sơ đồ phụ thuộc Package	12
Bài 6	: Thiết kế chi tiết lớp	13
a)	Biểu đồ trình tự	13
b)	Biểu đồ lớp	16
c)	Sơ đồ phụ thuộc Package	16
d)	Phân tích chỉnh sửa	16
Bài 7:	Lập trình và kiểm thử đơn vị	17
a)	Kiểm thử cho phưởng thức String IoadBaoCao()	17
b)	Kiểm thử usecase: Xem báo cáo chấm công nhân viên văn phòng	20

Bài 2: Biểu đồ UseCase

a) Use case "Yêu cầu chỉnh sửa chấm công nhân viên văn phòng".

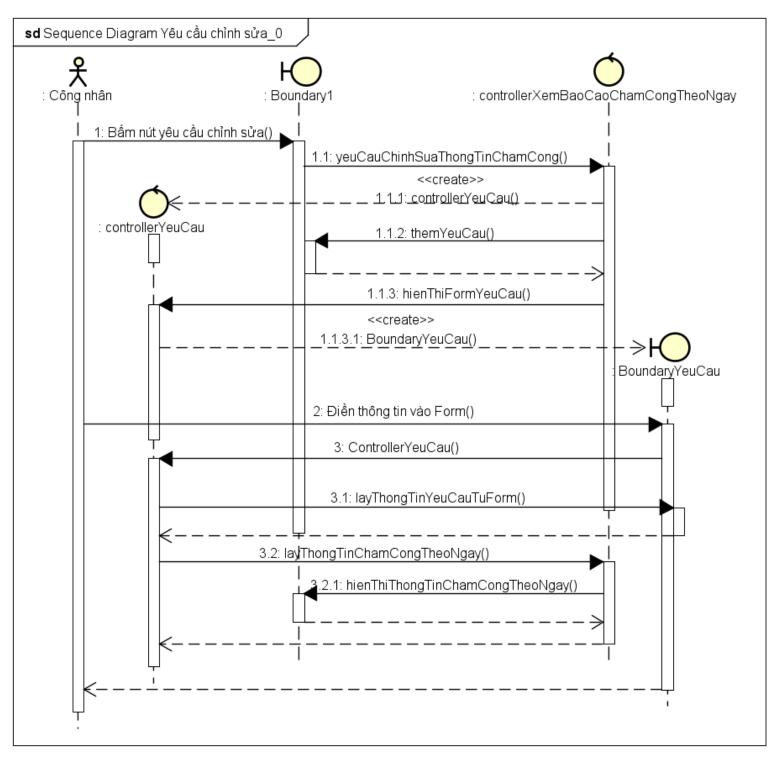
Mã Use case	UC002			Tên Use case	Phản chấm cô	hồi ng	về
Tác nhân	Nhân v	iên văn phòng					
Tiền điều kiện	Xem bá	áo cáo chi tiết của nh	nân v	iên văn phòng			
Luồng sự kiện chính	STT	Thực hiện bởi		Hành động	;		
(Thành công)	1.	Nhân viên văn phòng		nọn chức năng "Yêu cầu chỉn ng"	h sửa chấ	m	
	2.	Hệ thống	H	ển thị giao diện yêu cầu chỉn	h sửa		
	3.	Nhân viên văn phòng	Cl	nọn loại yêu cầu chỉnh sửa			
	4.	Nhân viên văn phòng	N	hập chi tiết phản hồi về yêu c	cầu		
	5.	Nhân viên văn phòng	Xá	ác nhận yêu cầu			
	6. Hệ thống			Lưu phản hồi lên hệ thống để người quản lý nhân sự kiểm tra			
Luồng sự kiện thay thế							
	STT	Thực hiện bởi		Hành động	;		
	7a.	Nhân viên văn phòng	В	ỏ yêu cầu chỉnh sửa			
	7b.	Hệ thống	Q	uay lại giao diện yêu cầu chỉr	ıh sửa		
	7c.	Nhân viên văn phòng	Bá	ấm nút thoát giao diện yêu cầ	àu chỉnh s	ửa	
Hậu điều kiện	Gửi thông báo cho người quản lý nhân sự để kiểm tra						

b) Biểu đồ hoạt động "Phản hồi về chấm công"

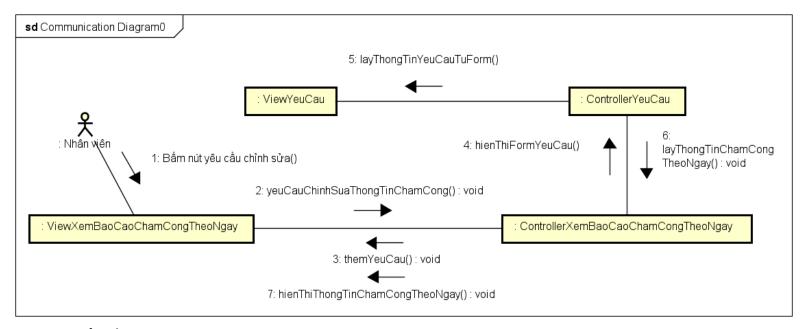


Bài 3: Phân Tích UseCase

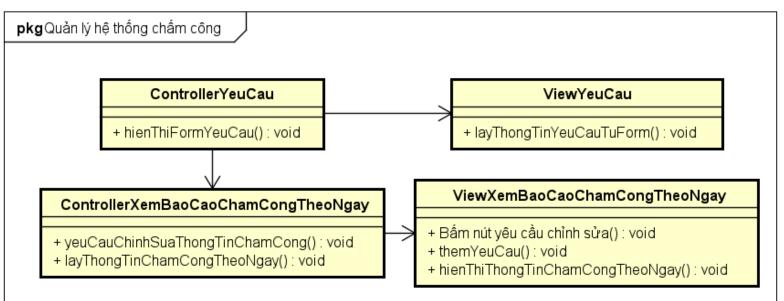
a) Biểu đồ trình tự



b) Biểu đồ giao tiếp

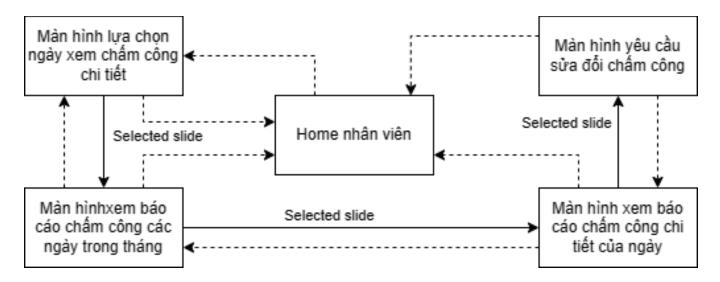


c) Biểu đồ lớp

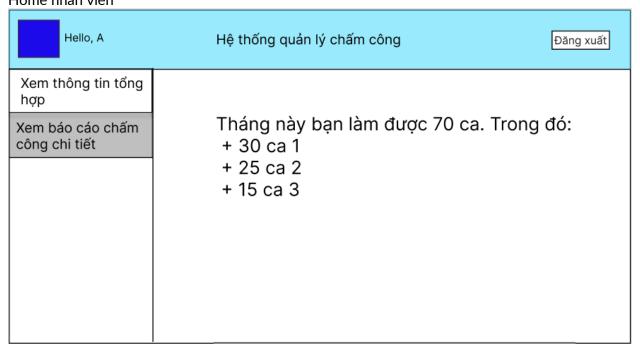


Bài 4: Thiết kế giao diện

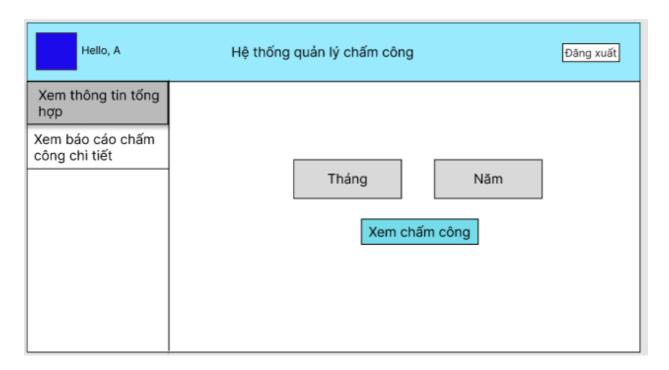
a) Sơ đồ chuyển đổi màn hình



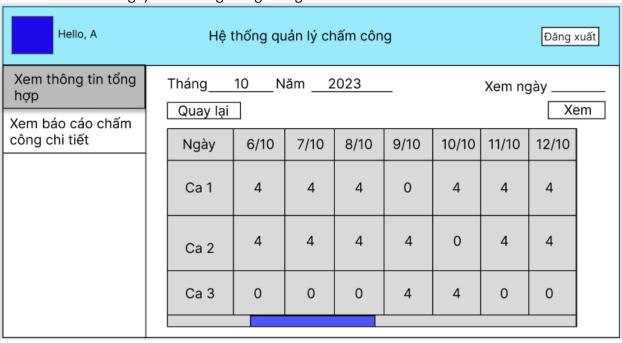
b) Màn hình chi tiết Home nhân viên



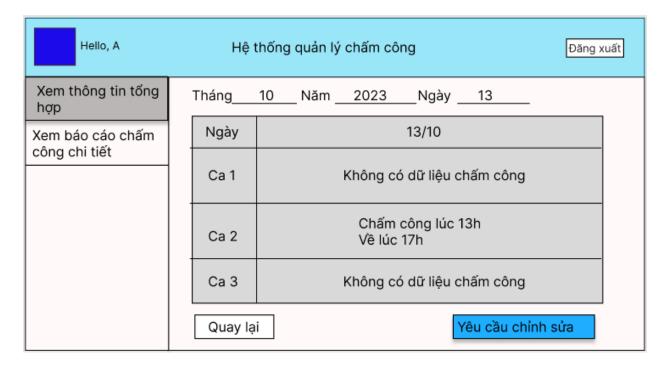
Màn hình lựa chọn ngày chấm công chi tiết



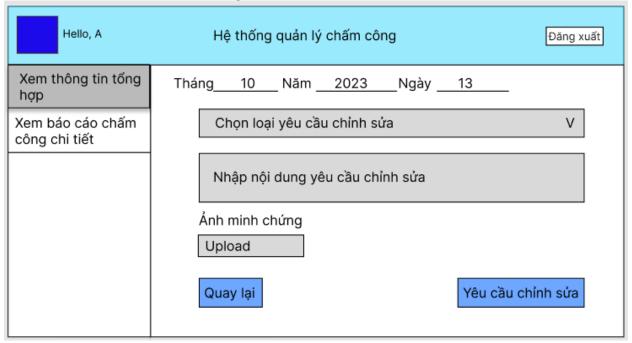
Màn hình xem các ngày chấm công trong tháng



Màn hình xem báo cáo chấm công chi tiết của ngày



Màn hình yêu cầu sửa đổi chấm công



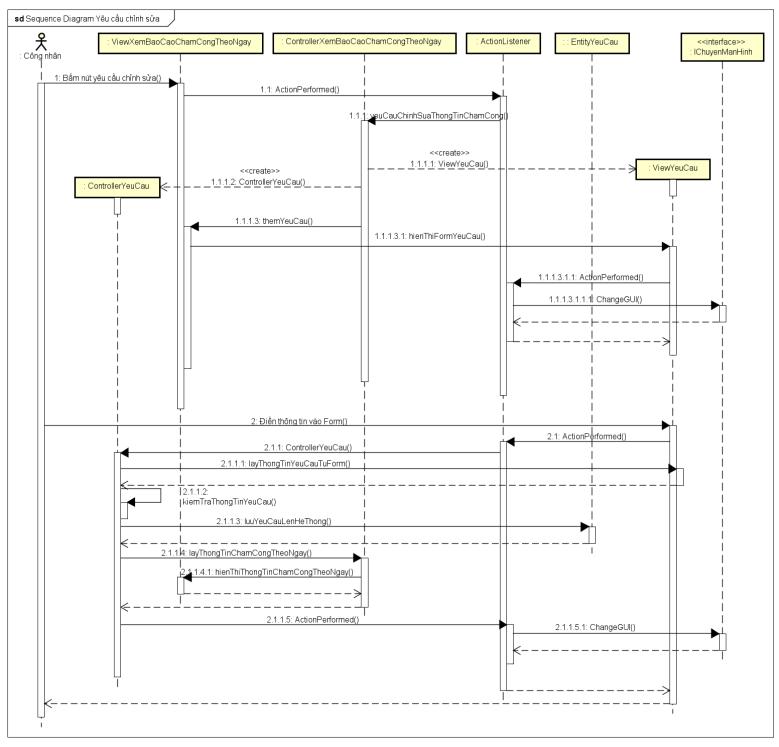
c) Đặc tả màn hình use case

Date of creation	App by	roved	Reviewe by	ed	Person in charge
Control		Operation	on	Function	
Màn hình m định	ặc	Ban đầu	l	Màn hình hiển thị cho người dùng nhập yêu cầu chỉnh sửa	
Xem thông t	in	Bấm		Chu	yển sang màn hình xem thông tin tổng hợp chấm công của nhân viên

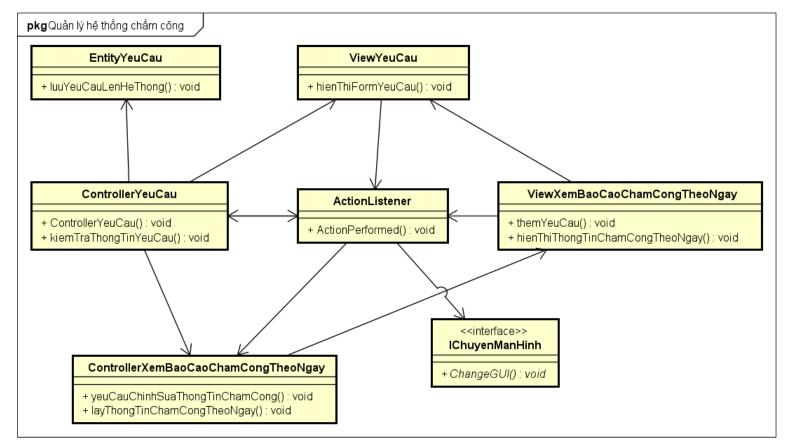
tổng hợp		
Chọn loại yêu cầu chỉnh sửa	Bấm	Hiển thị các yêu cầu chỉnh sửa
Nhập nội dung	Nhập	Người dùng nhập nội dung yêu cầu chỉnh sửa
yêu cầu chỉnh		
sửa		
Yêu cầu chỉnh	Bấm	Chuyển sang màn hình hiển thị lại yêu cầu
sửa		
Upload	Bấm	Cho người dùng chọn ảnh để tải lên
Quay lại	Bấm	Chuyển sang màn hình xem thông tin chấm công của ngày đã chọn
Đăng xuất	Bấm	Đăng xuất khỏi tài khoản

Screen name	Xem báo cáo chấm	công chi tiết		
Item name	Number of digits	Туре	Field attribute	Remark
Nội dung yêu cầu chỉnh sửa	50	Character	Black	

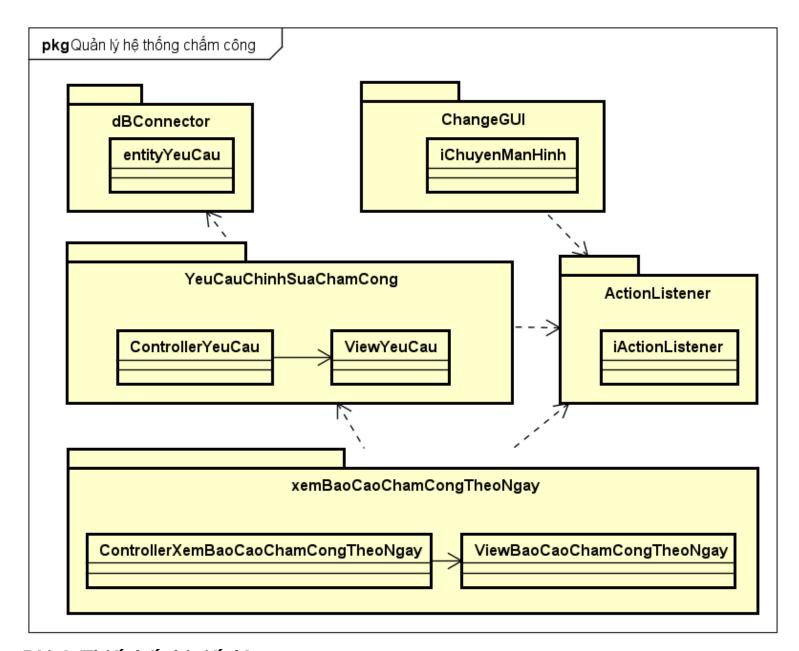
Bài 5: Thiết kế chi tiết lớp a) Biểu đồ trình tự



b) Biểu đồ lớp

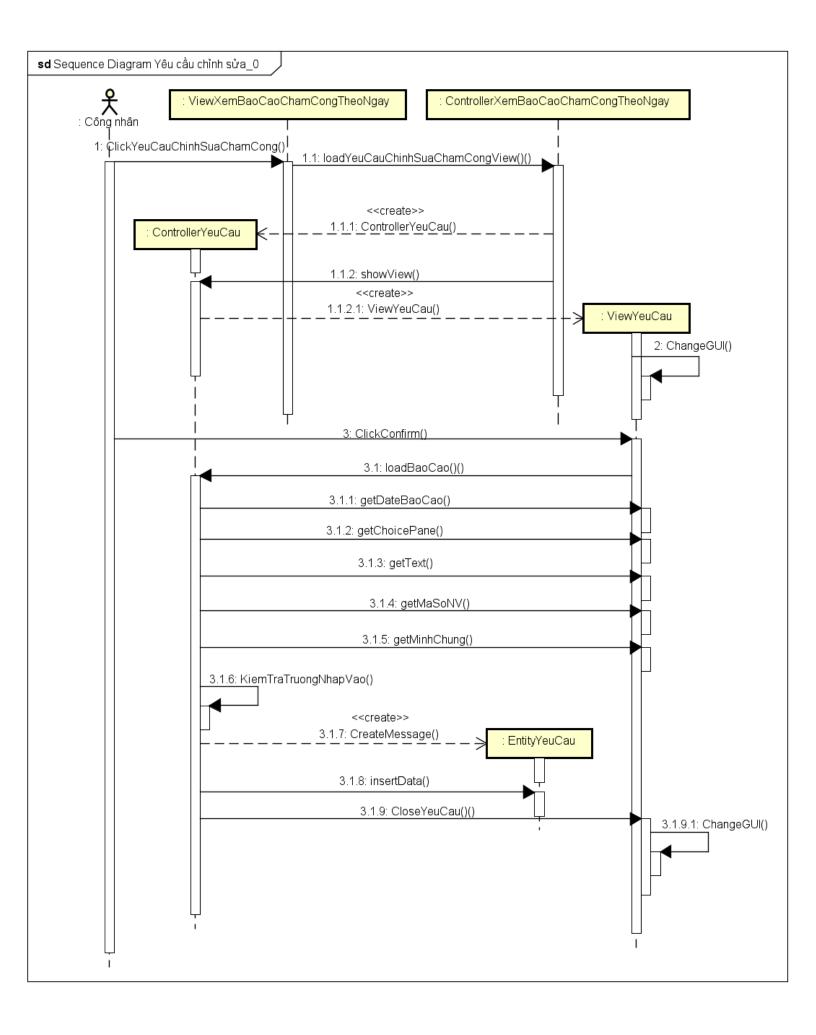


c) Sơ đồ phụ thuộc Package

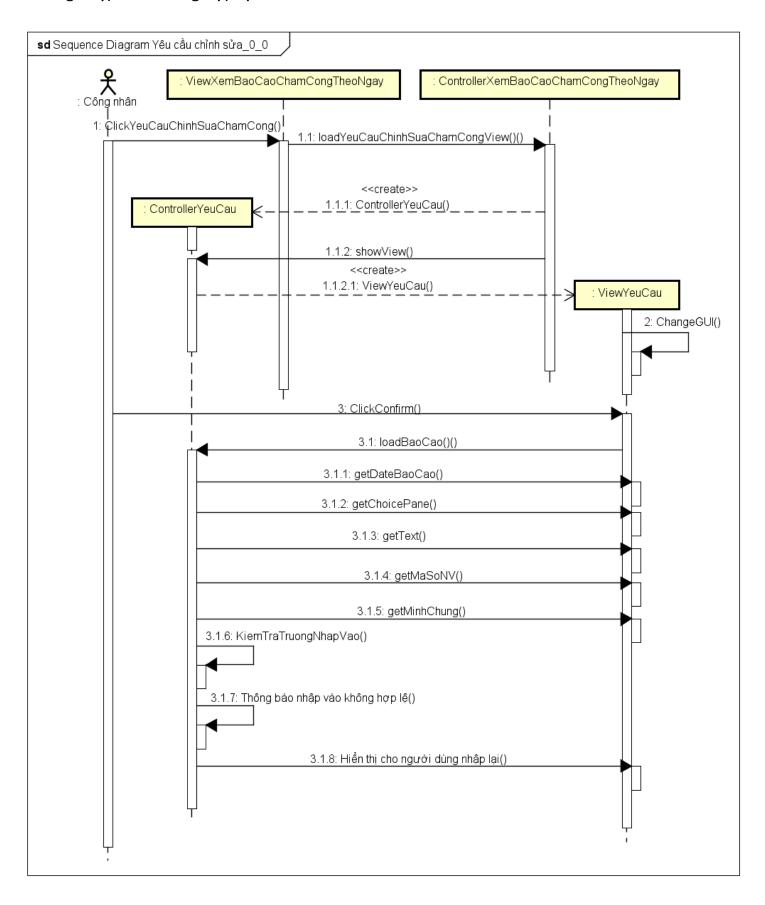


Bài 6: Thiết kế chi tiết lớp

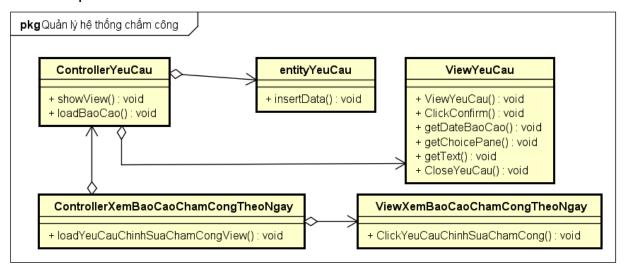
a) Biểu đồ trình tự Trường nhập vào là hợp lệ



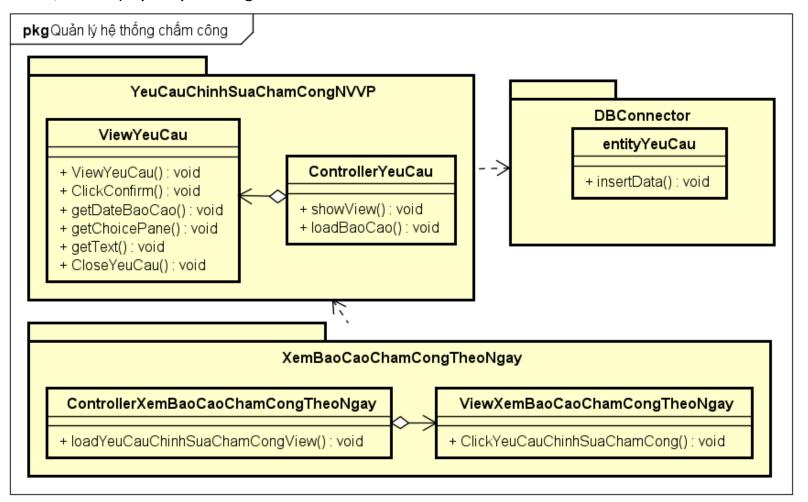
Trường nhập vào không hợp lệ



b) Biểu đồ lớp



c) Sơ đồ phụ thuộc Package



d) Phân tích chỉnh sửa

Tách file chỉ để view quản lý màn hình còn controller tương tác qua view và tách nhỏ các phần sao cho một lớp chỉ có một trách nhiệm

I. SOLID Principles:

- 1. Single Responsibility Principle (SRP):
 - View (Màn hình): Chịu trách nhiệm hiển thị giao diện người dùng và chỉ đơn giản là hiển thị thông tin.
 - Controller: Chịu trách nhiệm xử lý sự kiện, tương tác với dữ liệu, và quản lý luồng điều khiển.
- 2. Open/Closed Principle (OCP):
 - View (Màn hình): Đóng với việc hiển thị giao diện người dùng và không cần phải thay đổi khi có thêm tính năng tương tác được thêm vào controller.
 - Controller: Mở rộng được để xử lý thêm sự kiện và tương tác mới mà không cần sửa đổi mã nguồn hiện tại.
- 3. Liskov Substitution Principle (LSP):
 - View (Màn hình): Thường không ảnh hưởng đến việc thay thế hoặc mở rộng.
 - Controller: Các lớp con (nếu có) có thể thay thế lớp cha mà không làm thay đổi tính đúng đắn của chương trình.
- 4. Interface Segregation Principle (ISP):
 - View (Màn hình): Thường chỉ chứa các phương thức liên quan đến giao diện người dùng.
 - Controller: Thực hiện các giao diện (nếu có) chỉ với các phương thức cần thiết.
- 5. Dependency Inversion Principle (DIP):
 - View (Màn hình): Có thể phụ thuộc vào một giao diện hoặc abstract class, tránh phụ thuộc trực tiếp vào Controller cụ thể.
 - Controller: Cung cấp các phụ thuộc (dependencies) thông qua Dependency Injection để giảm sự phụ thuộc.
 - II. GRASP Principles:
- 1. Information Expert:
 - Controller: Chịu trách nhiệm cho thông tin liên quan đến xử lý sự kiện và tương tác.
- 2. Creator:
 - Controller: Tạo và quản lý đối tượng liên quan đến xử lý sự kiện và logic tương tác.
- 3. Controller:
 - Controller: Đảm nhận trách nhiệm điều khiển luồng điều khiển và xử lý sự kiện.
- 4. Polymorphism:
 - Controller: Sử dụng đa hình để xử lý sự kiện và tương tác tùy thuộc vào ngữ cảnh.
- 5. Pure Fabrication:
 - Controller: Có thể là một "pure fabrication" nếu có sự phức tạp đặc biệt trong xử lý logic và không nằm tự nshiên trong các nguyên tắc khác.

Bài 7: Lập trình và kiểm thử đơn vị

a) Kiểm thử cho phưởng thức String loadBaoCao()

1.1. Mô tả

- Mục đích: Lấy thông tin từ View sau đó đẩy lên Database

- Đầu vào bao gồm:

o DateBaoCao: Ngày cần chỉnh sửa

MaSoNV: Mã Số Nhân Viên LoaiYeuCau: Loại Yêu cầu

ChiTietYeuCau: Chi tiết chỗ cần sửaMinhChung: URL minh chứng chỗ sai

1.2. Kiểm thử hộp đen

Bảng quyết định:

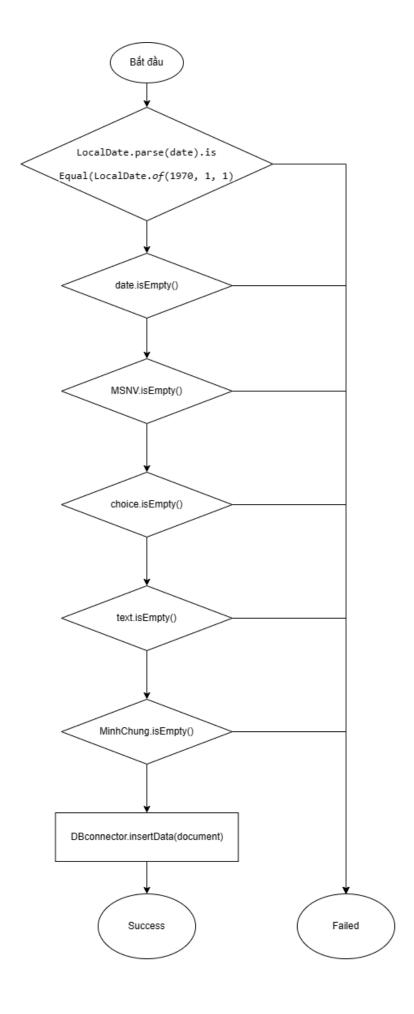
	TC1	TC2	TC3
DateBaoCao	2023-12-20	2023-12-20	2023-12-22
MaSoNV	20200383	20200383	20200383
LoaiYeuCau	Thêm	Xóa	Xóa
ChiTietYeuCau	Thiếu chấm công	Thiếu chấm công	Thiếu chấm công
MinhChung	https://s.net.vn/Xnz1	https://s.net.vn/Xnz1	https://s.net.vn/Xnz1
Output	Success	Success	Success

	TC4	TC5	TC6
DateBaoCao	2023-12-20	2023-02-28	2023-12-22
MaSoNV		20200346	20200383
LoaiYeuCau	Xóa	Thêm	Thêm
ChiTietYeuCau	Thiếu chấm công	Hệ thống không nhận	
MinhChung	https://s.net.vn/Xnz1	https://s.net.vn/Xnz1	https://s.net.vn/Xnz1
Output	Failed	Success	Failed

	TC7	TC8	TC9
DateBaoCao	2023-12-20	2023-20-20	
MaSoNV	20200383	20200383	20200383
LoaiYeuCau	Thêm		Xóa
ChiTietYeuCau	Thiếu chấm công	Thiếu chấm công	Thiếu chấm công
MinhChung		https://s.net.vn/Xnz1	https://s.net.vn/Xnz1
Output	Failed	Failed	Failed

1.3. Kiểm thử hộp trắng

- Luồng điều khiển:



- Từ sơ đồ trên chon ra 6 test case để bao phủ hết các nhánh
 - Testcase 1: DateBaoCao="2023-12-20", MaSoNV="20200383", LoaiYeuCau="Type 1", ChiTietYeuCau="He Thong Khong Nhan", MinhChung="https://s.net.vn/Xnz1" -> Kŷ vong Success
 - Testcase 2: DateBaoCao="2023-12-40", MaSoNV="20200383", LoaiYeuCau="Type 1", ChiTietYeuCau="He Thong Khong Nhan", MinhChung="https://s.net.vn/Xnz1" -> Kỳ vong Failed
 - Testcase 3: DateBaoCao="Invalid Date Format",
 MaSoNV="20200383", LoaiYeuCau="Type 1",
 ChiTietYeuCau="He Thong Khong Nhan",
 MinhChung="https://s.net.vn/Xnz1" -> Kỳ vọng Failed
 - Testcase 4: DateBaoCao="2023-12-20", MaSoNV="",
 LoaiYeuCau="Type 1", ChiTietYeuCau="He Thong Khong Nhan",
 MinhChung="https://s.net.vn/Xnz1" -> Kỳ vọng Failed
 - Testcase 5: DateBaoCao="2023-12-20", MaSoNV="20200383", LoaiYeuCau="", ChiTietYeuCau="He Thong Khong Nhan", MinhChung="https://s.net.vn/Xnz1" -> Kỳ vong Failed
 - Testcase 6: DateBaoCao="2023-12-20", MaSoNV="20200383", LoaiYeuCau="Type 1", ChiTietYeuCau="" , MinhChung="https://s.net.vn/Xnz1" -> Kỳ vọng Failed
 - Testcase 7: DateBaoCao="2023-12-20", MaSoNV="20200383", LoaiYeuCau="Type 1", ChiTietYeuCau="He Thong Khong Nhan", MinhChung="" -> Kỳ vong Failed

b) Kiểm thử usecase: Xem báo cáo chấm công nhân viên văn phòng

STT	Thực hiện bởi	Hành động
1.	Nhân viên văn phòng	Chọn chức năng "Yêu cầu chỉnh sửa chấm công"
2.	Hệ thống	Hiển thị giao diện yêu cầu chỉnh sửa
3.	Nhân viên văn phòng	Nhập ngày cần chỉnh sửa
4.	Nhân viên văn phòng	Nhập mã số nhân viên
5.	Nhân viên văn phòng	Chọn loại yêu cầu chính sửa
6.	Nhân viên văn phòng	Nhập chi tiết phản hồi về yêu cầu
7.	Nhân viên văn phòng	Nhập link minh chứng
8.	Nhân viên văn phòng	Xác nhận yêu cầu
9.	Hệ thống	Lưu phản hồi lên hệ thống để người quản lý nhân sự kiểm tra

Các test case được xây dựng như sau:

Cae test case daye kay dang ina sad.					
Test	Bước	Kết quả kỳ vọng			
case					
Α					
1	Chọn tab xem báo cáo chấm công nhân viên văn phòng	Chuyển sang tab mới và hiện thông tin trong tháng hiện tại			
2	Nhập tháng, năm đúng định dạng	Có thể nhập vào 2 ô			
3	Ấn nút xem thông tin	Báo cáo trong tháng yêu cầu được hiển thị			
В					
1	Lặp lại bước A-1				
2	Nhập tháng, năm sai định dạng (tháng 13 năm 2022)	Có thể nhập vào 2 ô			
3	Ấn nút xem thông tin	Hệ thống báo lỗi sai định dạng thông tin nhập vào			